TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 373 /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" giữa người yêu cầu:

1 – Anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 2x/0x/19xx; Căn cước số 02607900xxxx do Bộ Công an cấp ngày 0x/0x/20xx; Nơi thường trú: : Số xx, ngõ xx đường L, phường T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Căn hộ 2xx Đơn nguyên x, số xx ngõ xx đường A, phường P, thành phố Hà Nội.

2 – Chị Lưu Thị M T, sinh ngày 2x/0x/19xx; Căn cước số 00118403xxxx do Bộ Công an cấp ngày 2x/0x/20xx; Nơi thường trú: : Số xx, ngõ xx đường L, phường T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Căn hộ 2xx Đơn nguyên x, số xx ngõ xx đường A, phường P, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lưu Thị M T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 0x/0x/20xx tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã P, tỉnh V (nay là phường P, tỉnh P). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lưu Thị M T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không phù hợp, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 0x/0x/20xx tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Nguyễn Ngọc H và chị Lưu Thị M T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 1x/0x/20xx và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 1x/x/20xx. Cháu V hiện nay đã trưởng thành. Ly hôn, anh H, chị T thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn M cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lưu Thị M T

không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lưu Thị M T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Lưu Thị M T.

- Về con chung: Xác nhận anh H và chị T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Hà V – sinh ngày 1x/0x/20xx và Nguyễn Tuấn M – sinh ngày 1x/x/20xx. Cháu V hiện nay đã trưởng thành. Anh H và chị T thỏa thuận khi ly hôn chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn M cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh H và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nhà ở chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 000xxxx ngày 02/04/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Nguyễn Đình T